

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 23-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Phương N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/11/2000; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1958 và bà Trần Thị K, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: Điếc; sinh ngày 15/12/1998; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 771 Q, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Sửa xe máy; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Họ và tên: **Vũ Trọng T**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03/11/1995; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Số 68/8 N, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm

Đồng và nơi cư trú: Số 113/1 P, phường L,, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Chăn nuôi; con ông Vũ Bạch H, sinh năm 1973 và bà Lê Thị T, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/9/2012 bị Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác theo quyết định số 128/QĐ-XPHC. Đã được xóa.

- Ngày 29/01/2015 bị Công an phường L, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ, nộp phạt ngày 20/3/2015. Đã được xóa.

- Ngày 12/10/2015 bị Công an Tp. B lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 30/10/2015 Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, theo quyết định số 01/QĐ-TA (lý do đình chỉ là do cơ quan đề nghị rút đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc). Đã được xóa năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 19/01/2022 đến ngày 26/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Họ và tên: **Nguyễn Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/5/1995; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 16/11 Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 19/01/2022 đến ngày 26/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 18/01/2022, tại số 52 N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bắt quả tang đối tượng Hoàng Phương N, sinh ngày 30/11/2000, 08 (tám) khối hình vuông có kích thước khoảng 14cmx14cm bên ngoài có ký hiệu hình tròn K có ngôi sao xung quanh, bên trong có chứa các ống hình trụ tròn bằng giấy có giấy dẫn cháy (theo lời khai của N là pháo hoa). Số pháo này N đặt mua của Q với giá 1.800.000 đồng/hộp, khi Hoàng Phương N vừa nhận số pháo trên từ Nguyễn Văn Q thì bị Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định được hành vi mua bán của các bị cáo Hoàng Phương N và Nguyễn Văn Q cùng một số đối tượng có liên quan như sau:

Đối với Hoàng Phương N:

Vào khoảng đầu tháng 01/2022, để có tiền tiêu xài, N đã nhiều lần lên mạng đặt mua pháo bán lại cho người khác nhằm mục đích thu lợi nhuận. Việc mua bán

pháo được thực hiện thông qua tài khoản facebook tên “Hoàng N” và N sử dụng số điện thoại 0395421865 để giao dịch.

Lần thứ nhất: N thông qua công cụ tìm kiếm trên Youtube (không nhớ địa chỉ kênh) tìm và gọi điện cho một số điện thoại trên Youtube để hỏi mua pháo bi thì được một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) trả lời qua điện thoại và báo giá 600.000 đồng/85 quả, N đồng ý mua và cung cấp số điện thoại, địa chỉ cho người đàn ông này, hai bên thống nhất nhận hàng qua xe khách rồi thanh toán tiền (N không nhớ là xe khách nhãn hiệu gì, biển số bao nhiêu). Sau khi nhận được pháo bi, N mang về nhà đốt thử khoảng 5 đến 6 quả, số pháo bi còn lại N bán với giá từ 8.000 đồng/quả đến 10.000 đồng/quả cho nhiều người nhưng chưa bán hết. N không xác định được là bán cho những ai do những người mua pháo đều là khách lạ mặt.

Lần thứ hai: N mua 04 hộp pháo hoa nổ và 01 bịch pháo bi nổ của một người tên Khoa (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã Đại Lào, Tp. B với giá 1.350.000 đồng/ hộp pháo hoa và 600.000 đồng/bịch pháo bi. Sau đó, N đã bán 02 hộp pháo hoa cho một người tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và bán 02 hộp pháo hoa cho 02 người không biết tên với giá 1.400.000 đồng/hộp. Đối với 01 bịch pháo bi N chưa bán được cho ai.

Lần thứ ba: N liên hệ với Nguyễn Văn Q qua Facebook và sử dụng số điện thoại 0395421865 để hỏi mua pháo, thỏa thuận việc mua 08 hộp pháo hoa nổ với giá 1.800.000đồng/hộp từ Q, mục đích để bán lại cho D. Sau khi cả hai thống nhất giá mua bán, N hẹn Q giao nhận pháo tại số 52 N, phường L, Tp. B. Đến 15 giờ 20 phút ngày 18/01/2022 khi Q đang giao cho N 08 hộp pháo hoa tại địa điểm trên thì bị lực lượng Công an Tp. B phát hiện bắt quả tang cùng với số pháo bi chưa bán được ở lần mua thứ nhất và thứ hai.

Quá trình điều tra N đã tự nguyện giao nộp số tiền 550.000 đồng (là tiền có được từ việc bán pháo) cho Cơ quan điều tra theo giấy nộp tiền số 17020835 ngày 08/4/2022.

Đối với Nguyễn Văn Q.

Vào tối ngày 10/01/2022, Nguyễn Văn Q có đăng hình ảnh bắn pháo hoa lên trang Facebook cá nhân tên “Q Q” nên Hoàng Phương N tưởng Q có bán pháo hoa. Khoảng 06 ngày sau, N sử dụng tên Facebook “Hoàng N” nhắn tin hỏi mua 08 hộp pháo hoa nổ. Lúc này, Q không có pháo bán nhưng vẫn nói N đặt cọc 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền cọc, Q hỏi Bùi Đức Uy (bạn của Q) xem có biết ai bán pháo không thì Uy giới thiệu cho Q người bán pháo là Vũ Trọng T, đồng thời cho T số điện thoại của Q. Sau khi có số điện thoại của Q, T liên lạc thống nhất với giá 1.650.000 đồng/hộp pháo loại 36 ống, địa điểm giao nhận pháo tại khu vực gần trường Tdo em của T là Nguyễn Q đến giao. Khi đặt mua pháo từ T xong thì Q liên lạc lại với N để báo giá pháo là 1.800.000 đồng/ hộp (tức là Q sẽ được hưởng lợi 150.000 đồng/hộp) và hẹn thời gian, địa điểm giao pháo. Đến chiều ngày 18/01/2022, Nguyễn Q mang 10 hộp pháo giao cho Q, Q nhận 08 hộp pháo từ Q1 và mang đến giao tại nơi làm việc của N, ở số 52 N, phường L, Tp. B. Khi hai bên đang tiến hành việc giao nhận pháo thì bị Công an Tp. B, tỉnh lâm Đồng phát hiện bắt quả tang. Ngoài hành vi phạm tội này, Q không còn thực hiện hành vi phạm tội nào khác.

Nguyễn Văn Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (là tiền nhận cọc bán pháo) cho Cơ quan điều tra theo giấy nộp tiền số 17032380 ngày 08/4/2022.

Đối với Vũ Trọng T.

Vào khoảng tháng 12/2021, Vũ Trọng T bắt đầu buôn bán hàng cấm là pháo nổ mục đích nhằm thu lợi nhuận. Để có pháo bán thì T nhiều lần liên hệ với một người tên “Bí Bàu” (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua số điện thoại 0334820588 để mua pháo, với tổng số pháo đã mua là 35 hộp pháo hoa nổ loại 36 ống. Lần thứ nhất: T mua của Bí Bàu 20 hộp với giá 1.100.000 đồng/hộp. Lần thứ hai: T mua của Bí Bàu 15 hộp với giá 1.150.000 đồng/hộp. Với số lượng pháo đã mua, T sử dụng cho bản thân hết 11 hộp, còn lại T bán cho nhiều người để thu lợi nhuận. Cụ thể như sau:

T bán cho Nguyễn Q 06 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 hộp, tổng cộng 09 hộp pháo với giá 1.300.000 đồng/hộp; bán cho người tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 03 hộp pháo với giá 1.500.000đồng/hộp; bán cho người tên C (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 02 dàn pháo với giá 1.400.000 đồng/hộp. Đối với người tên C thì T nhờ Q1 đi giao và lấy tiền giúp T.

Đến ngày 18/01/2022, T bán cho Nguyễn Văn Q 08 hộp pháo hoa nổ với giá 1.650.000 đồng/hộp. T nhờ Nguyễn Q mang 10 hộp pháo hoa nổ giao cho Q. Tuy nhiên, Q chỉ lấy 08 hộp, còn 02 hộp Q1 mang về nhà bạn của T cất giấu. Q thỏa thuận khi nào bán được hết số pháo này sẽ thanh toán tiền cho T.

Quá trình điều tra T đã tự nguyện giao nộp số tiền 8.000.000 đồng (là tiền có được từ việc bán pháo) cho Cơ quan điều tra theo giấy nộp tiền số 17020840 ngày 08/4/2022.

Hành vi của Nguyễn Q.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Q thừa nhận hành vi giúp bị cáo Vũ Trọng T đi giao pháo 03 lần cho người mua và trực tiếp mua pháo của T 06 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/01/2022, T đưa cho Q1 01 hộp pháo cùng với số điện thoại của người mua tên C, sau đó Q1 trực tiếp gọi điện thoại cho C và giao pháo tại khu vực gần trường T, phường L, Tp. B.

Lần thứ hai: Vào khoảng ngày 13/01/2022, T đưa cho Q1 01 hộp pháo được đựng trong giỏ đựng gà cùng với số điện thoại của người mua tên C mà Q1 đã giao ở lần thứ nhất, Q1 trực tiếp liên hệ với C và giao tại khu vực gần trường Tân Sơn, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng.

Lần thứ ba, vào chiều ngày 18/01/2022, T đưa cho Q1 10 hộp pháo được đựng trong giỏ đựng gà cùng với số điện thoại người mua là Nguyễn Văn Q. Q1 trực tiếp liên hệ với Q để giao pháo. Khi Q1 giao pháo thì Q chỉ lấy 08 hộp đi giao, còn 02 hộp Q1 mang đến nhà Toàn để nhờ Toàn giữ hộ, nhưng Toàn không có nhà nên Q1 để 02 hộp pháo nói trên ở dưới gầm giường trong phòng ngủ của Toàn rồi đi về. Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành truy tìm 02 hộp pháo nói trên nhưng không thu hồi được, Toàn không thừa nhận việc cất giấu 02 hộp pháo này.

Ngoài những lần Q1 giúp T đi giao pháo cho người mua thì Q1 còn trực tiếp mua pháo của T 06 lần với tổng số lượng 09 hộp với giá 1.300.000 đồng/hộp. Q1 mua về với mục đích để sử dụng và có cho một người tên Cu Anh ở khu vực đường

1/5, phường B' Lao, Tp. B (Q1 không nhớ họ tên và địa chỉ cụ thể) sử dụng cùng. Đối với những lần giao pháo cho T thì Q1 không được T trả công hay hứa hẹn gì.

Tại kết luận giám định số 75/GĐ-PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng xác định: 08 khối hình vuông có kích thước 14cmx14cm, bên ngoài có ký hiệu hình tròn, có ngôi sao xung quanh, có ghi mã KS4-3611L; KS4-3609, bên trong có các ống hình trụ tròn bằng giấy có dây dẫn cháy, có tổng trọng lượng 8,91kg và 02 bịch nilon bên trong có chứa các viên nhựa hình cầu, có nhiều màu có dây dẫn cháy, trọng lượng 0,57kg là pháo, có đầy đủ đặc điểm của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ).

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS, ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Hoàng Phương N, Nguyễn Văn Q, Vũ Trọng T và Nguyễn Q về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Phương N, Nguyễn Văn Q, Vũ Trọng T và Nguyễn Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Phương N từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 100.000.000đ đến 120.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Trọng T từ 100.000.000đ đến 150.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 từ 100.000.000đ đến 120.000.000đ sung quỹ nhà nước.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng hiện đang tạm giữ:

- Đối với 08 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 8,91kg; 02 bịch pháo bi có khối lượng 0,57kg. Đây là vật chứng chứng minh tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sim điện thoại số 0849651368; sim điện thoại số 03466477176, 0386549068; sim số điện thoại 0386549068; sim điện thoại số 0334820588; kèm sim điện thoại di động số 0792355450. Đây là sim số điện thoại của các bị cáo N, Q, T và Q1 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.550.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92020. Đây là tài sản của bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động VSMART. Đây là tài sản của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus. Đây là tài sản của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus. Đây là tài sản của bị cáo Q1 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 CMND số 251149934 mang tên Nguyễn Văn Q. Đây là giấy tờ tùy thân của Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

- Đối với 01 CMND số 251033428 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/6/2012 mang tên Nguyễn Q, sinh ngày 09/5/1995. Đây là giấy tờ tùy thân của Q1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q1.

* Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến và không khiếu nại gì đối với Bản cáo trạng, không tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật là sai trái, đề nghị HĐXX xem xét xem nhẹ hình phạt với mức hình phạt nhẹ nhất và xin được cải tạo ở ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Phương N, Nguyễn Văn Q, Vũ Trọng T và Nguyễn Q đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 18/01/2022 do có người đặt mua pháo hoa nổ nên Hoàng Phương N đã liên hệ với Nguyễn Văn Q để mua 08 hộp pháo hoa nổ. Q đặt mua từ Vũ Trọng T 08 hộp pháo hoa nổ, T đưa pháo cho Nguyễn Q để Q1 đi giao cho Q, Q đến chỗ làm việc của N ở địa chỉ số 52 N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để giao 08 hộp pháo hoa nổ với tổng khối lượng 8,91kg cho N thì bị Công

an Tp. B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của N thu giữ thêm 02 bịch nilon bên trong có chứa pháo bi nổ với tổng khối lượng là 0,57kg. Như vậy, N buôn bán hàng cấm có khối lượng 9,48kg; các bị cáo Q, T và Q1 buôn bán hàng cấm có khối lượng 8,91kg.

Hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua đi bán lại đối tượng là pháo hoa nổ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, mục đích nhằm thu lợi cho cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo N, Q, và T đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo N có bố là Hoàng Ngọc T có công với cách mạng. Vì vậy, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo N, Q và T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất và mức độ của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo N là người mua pháo nên tính chất mức độ của bị cáo cao hơn.

Đối với các bị cáo Q, T và Q1 không bàn bạc, chỉ mang tính tự phát nên tính chất, mức độ của các bị cáo ngang nhau.

[8] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Phương N. Áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Trọng T và Nguyễn Q cũng đủ răn đe giáo dục.

[9] Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Hoàng Phương N số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Quá trình điều tra Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng hiện đang đã tạm giữ, gồm:

- Đối với 08 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 8,91kg; 02 bịch pháo bi có khối lượng 0,57kg. Đây là vật chứng chứng minh tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sim điện thoại số 0849651368; sim điện thoại số 03466477176, 0386549068; sim số điện thoại 0386549068; sim điện thoại số 0334820588; kèm sim điện thoại di động số 0792355450. Đây là sim số điện thoại của các bị cáo N, Q, T và Q1 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.550.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92020. Đây là tài sản của bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động VSMART. Đây là tài sản của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus. Đây là tài sản của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus. Đây là tài sản của bị cáo Q1 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 CMND số 251149934 mang tên Nguyễn Văn Q. Đây là giấy tờ tùy thân của Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

- Đối với 01 CMND số 251033428 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/6/2012 mang tên Nguyễn Q, sinh ngày 09/5/1995. Đây là giấy tờ tùy thân của Q1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q1.

[11] Các vấn đề khác:

Trong vụ án có đối tượng tên K, tên B và 01 người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), đây là những người đã bán trái phép pháo hoa nổ cho N và T. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, bản thân N và T cũng không biết những đối tượng này là ai nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Bùi Đức U là người được Q hỏi xem có biết ai bán pháo hoa nổ để mua, U có hỏi T rồi báo giá lại cho Q. Tuy nhiên, sau đó U không tham gia vào việc giao dịch giữa T và Q mà cho Q số điện thoại của T để Q trực tiếp liên hệ với T để mua pháo. Việc giao dịch mua bán pháo giữa T và Q sau đó như thế nào thì U không biết, U không biết mục đích mua pháo của Q là để bán lại nhằm thu lợi nhuận cũng như không được hưởng lợi ích gì từ việc này do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với U.

Đối với Nguyễn Minh N là người được Nguyễn Văn Q nhờ chở đến địa chỉ số 52 N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để giao pháo cho N. Tuy nhiên, Q không nói cho N biết là trong thùng carton có pháo hoa nổ, N cũng không biết trong thùng carton mà Q nhờ Nhật chở bên trong có chứa đồ vật phạm pháp. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nt.

Đối với Hoàng Xuân S là người cho Hoàng Phương N mượn chiếc xe mô tô biển số 85F1-209.13 để đi làm, sau đó N sử dụng vào việc mua bán pháo. Tuy nhiên, tại thời điểm cho mượn xe S không biết được mục đích sử dụng xe của N dùng vào việc phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với S.

[12] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Phương N, Nguyễn Văn Q, Vũ Trọng T và Nguyễn Q phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Phương N 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác là Diếc số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Trọng T** số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Q** số tiền 100.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Phương N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. “*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của*

Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy hình hộp chữ nhật kích thước 30cmx45cmx47cm được dán niêm phong, bên trên giấy niêm phong có các chữ ghi tên “Nguyễn Đức hoàng”, “Phạm Quang Dương” và dấu hình tròn màu đỏ nội dung “Công an tỉnh Lâm Đồng-Phòng kỹ thuật hình sự” (bên trong đựng hai khối hình hộp chữ nhật bên ngoài bọc giấy nhiều màu có chữ nước ngoài và có ký hiệu “KS4-3611L”, bên trong mỗi khối chứa 30 (ba mươi) viên giấy hình trụ tròn đồng dạng cao 10cm, đường kính 2,3cm được nối với nhau bằng dây truyền từ trong thân ra; 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu có chữ nước ngoài và có ký hiệu “KS4-3609”, bên trong mỗi khối chứa 30 (ba mươi) viên giấy hình trụ tròn đồng dạng cao 10cm, đường kính 2,3cm được nối với nhau bằng dây truyền từ trong thân ra; 01 (một) túi nilon bên trong chứa 110 (một trăm mười) viên nhựa hình cầu đồng dạng nhiều màu sắc, mỗi viên đường kính 2,7cm, có dây truyền dài khoảng 02cm từ trong thân ra). 01 sim điện thoại số 0849651368; 01 sim điện thoại số 03466477176; 01 sim điện thoại mạng số 0386549068; 01 sim số điện thoại 0386549068; 01 sim điện thoại số 0334820588; 01 sim điện thoại di động số 0792355450.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.550.000đ (chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92020, số sê ri 3C937141; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số seri FK12D77AN70F; 01 điện thoại di động VSMART, imei 356742101875141, 356742101875158; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau màu hồng phấn, mặt trước màn hình kính màu đen viền trắng, kiểu máy Iphone 6 Plus, số máy MKV72LL/A, số seri C39QRZG7GRWQ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy A1661, số seri F2LT8EQTHGOO/

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 CMND số 251149934.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Q 01 CMND số 251033428 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/6/2012 mang tên Nguyễn Q, sinh ngày 09/5/1995.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tiền theo uỷ nhiệm chi chuyển khoản số 46 ngày 17/5/2022 giữa cơ quan Công an Tp. B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Phương N, Nguyễn Văn Q, Vũ Trọng T và Nguyễn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A..DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công